

**NGHỊ QUYẾT**

**Về một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1922/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Ban Pháp chế và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 43/2010/NQ-HĐND7 ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII quy định một số mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá VIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chuyên viên VP: Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Cảnh

**Phụ lục**  
**MỘT SỐ MỨC CHI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ THỰC HIỆN CÔNG TÁC**  
**PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
**CỦA NGƯỜI DÂN TẠI CƠ SỞ**

*(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số 23/2014/NQ-HĐND8 ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
<b>1</b>	<b>Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch</b>					
a	Xây dựng đề cương					
	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	960	720	480	
	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.600	1.200	800	
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch					
	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	2.400	1.800	1.200	
	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	400	300	200	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý					
	Chủ trì	Người/buổi	160	120	80	
	Thành viên dự	Người/buổi	80	60	50	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	400	300	200	
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch					
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	160	120	80	
	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	120	90	60	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	80	60	50	
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	240	180	120	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	160	120	80	
e	Lấy ý kiến thẩm định	Bài viết	400	300	200	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	400	300	200	
<b>2</b>	<b>Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật</b>					
a	Thù lao báo cáo viên cấp tỉnh	Người/buổi	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại khoản 1.1 mục 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-			

			BTC			
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện		300			
	Thù lao tuyên truyền viên pháp luật cấp xã		200			
c	Cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	300	250	200	
d	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi	Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a,b,c của mục này			
đ	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a,b,c,d mục này			
<b>3</b>	<b>Chi phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở</b>					
a	Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách,... phục vụ công tác hòa giải (Tổ hòa giải ở khu, phố, ấp)	Tổ/tháng			100	
b	Thù lao hòa giải (Tổ hòa giải ở khu, phố, ấp).					
	Hòa giải thành	Vụ việc/tổ			150	
	Hòa giải không thành	Vụ việc/tổ			75	
c	Hỗ trợ hòa giải cho Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai cấp xã.					
	Hòa giải thành	Vụ việc/tổ			150	
	Hòa giải không thành	Vụ việc/tổ			75	
<b>4</b>	<b>Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù</b>					
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	800	600	400	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	240	180	120	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.200	900	600	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	4.000	3.000	2.000	
<b>5</b>	<b>Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt</b>					
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội	Người/ngày			30	Không quá 1 ngày

	ngợi ra mắt Câu lạc bộ pháp luật					
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi			10	
<b>6</b>	<b>Chi tổ chức cuộc thi, hội thi</b>					
a	Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm)					
	Trắc nghiệm	Câu	74	55	37	
	Tình huống, tự luận	Câu, tình huống	360	270	180	
b	Bồi dưỡng Ban Tổ chức, Ban giám khảo, Tổ thư ký	Người/ngày				
	Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Giám khảo	Người/ngày	280	210	140	
	Phó Trưởng Ban Tổ chức, Phó Trưởng Ban Giám khảo	Người/ngày	250	180	120	
	Thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký	Người/ngày	180	130	90	
c	Chấm bài thi viết	Người/ bài	50	40	25	
d	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:					
	Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	1.600	1.200	800	
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	10.000	8.000	6.000	Đây là mức chi tối đa, tùy thuộc vào tính chất, quy mô của cuộc thi, đơn vị tổ chức quyết định thuê hội trường và thiết bị phù hợp với cuộc thi
	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	240	180	120	
	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)	Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính				
e	Chi giải thưởng					
	- Giải nhất	Giải thưởng				
	+ Tập thể		8.000	6.000	4.000	
	+ Cá nhân		4.800	3.600	2.400	
	- Giải nhì	Giải thưởng				
	+ Tập thể		5.600	4.200	2.800	
	+ Cá nhân		2.400	1.800	1.200	
	- Giải ba	Giải thưởng				
	+ Tập thể		4.000	3.000	2.000	
	+ Cá nhân		1.600	1.200	800	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng				
	+ Tập thể		2.400	1.800	1.200	

	+ Cá nhân		800	600	400	
	- Giải phụ khác		400	300	200	
<b>7</b>	<b>Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở</b>					
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	75	60	50	Tính theo trang chuẩn 350 từ
b	Bồi dưỡng phát thanh	Lần	12	10	8	
<b>8</b>	<b>Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật</b>					
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm	2.000	2.000	2.000	Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100	100	100	
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Cán bộ Tư pháp, quản lý tủ sách	50	50	50	
<b>9</b>	<b>Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật</b>					
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của ngành, địa phương	Báo cáo	50	50	50	
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50	50	50	
c	Viết báo cáo					
	Báo cáo tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	4.000	3.000	2.000	
	Báo cáo định kỳ hàng năm của ngành, địa phương	Báo cáo	2.400	1.800	1.200	
	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	2.400	1.800	1.200	
	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	800	600	400	